

Số: 2264/TCT-CS

V/v điều chỉnh hoá đơn đầu  
vào bị sai địa chỉ người mua  
hàng

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2011.

Kính gửi: - Công ty TNHH Đại Lộc ;  
(Số 2 Tổ 19 Phường Thanh Lương, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội);  
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;  
- Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 126/CV-ĐL ngày 10/5/2011 của Công ty TNHH Đại Lộc v/v hoá đơn ghi sai địa chỉ (tên huyện) của người mua hàng. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 3, mục II, phần A, Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn quy định: “3- Nội dung hoá đơn phải có đủ các chỉ tiêu sau đây thì mới có giá trị pháp lý: Họ, tên; địa chỉ; mã số thuế (nếu có), tài khoản thanh toán (nếu có) của người mua và người bán; tên hàng hoá dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tiền hàng; thuế suất, tiền thuế giá trị gia tăng - GTGT (nếu có); tổng số tiền thanh toán; chữ ký người bán, người mua hàng. Trường hợp người mua hàng không ký khi lập hoá đơn được quy định tại khoản 1.11 mục VI Phần B Thông tư này.”

Tại Điểm 1.7, Mục VI, Phần B Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính đã nêu: “Hoá đơn được dùng để khấu trừ thuế GTGT, hoàn thuế GTGT, tính chi phí hợp lý, thanh toán tiền phải là:...hoá đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu, nội dung theo quy định và phải nguyên vẹn. Số liệu, chữ viết, đánh máy hoặc in trên hoá đơn phải rõ ràng, đầy đủ chính xác theo đúng quy định, không bị tẩy xóa, sửa chữa”.

Tại tiết c8, điểm 1.2 mục III, phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT quy định:

“b) Thuế GTGT đầu vào bằng (=) tổng số thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả tài sản cố định) dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, số thuế GTGT ghi trên chứng từ nộp thuế của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài

không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào là loại được dùng chứng từ đặc thù ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT thì cơ sở được căn cứ vào giá đã có thuế và phương pháp tính nêu tại Điểm 1.10, Mục I, Phần B Thông tư này để xác định giá không có thuế và thuế GTGT đầu vào...”

Tại điểm 1.3.b mục III phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về thuế GTGT hướng dẫn như sau:

“b) Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT.

Hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn trên hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ. Đối với những hoá đơn này, cơ sở kinh doanh kê khai vào mục riêng trong bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào.

...Hàng hoá, dịch vụ mua vào theo phương thức thanh toán bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa bán ra; bù trừ công nợ; thanh toán uỷ quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng mà các phương thức thanh toán này được quy định cụ thể trong hợp đồng cũng được coi là thanh toán qua ngân hàng; Trường hợp sau khi thực hiện các hình thức thanh toán nêu trên mà phần giá trị còn lại được thanh toán bằng tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Khi kê khai hoá đơn thuế giá trị gia tăng đầu vào, cơ sở kinh doanh ghi rõ phương thức thanh toán được quy định cụ thể trong hợp đồng vào phần ghi chú trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào”.

Trường hợp theo trình bày của Công ty TNHH Đại Lộc tại công văn số 126/CV-ĐL ngày 10/5/2010 thì trong năm 2010 Công ty TNHH Đại Lộc (bên bán) có xuất bán mặt hàng chè đen CTC cho Công ty TNHH chế biến trà Trân Nam Việt (MST: 5800500547, địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng), Công ty TNHH Đại Lộc đã lập 11 hoá đơn GTGT bán hàng ghi đúng và đầy đủ các chi tiêu tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán; tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua; tên hàng hoá, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tiền hàng; thuế suất, tiền thuế giá trị gia tăng - GTGT (nếu có); tổng số tiền thanh toán; chữ ký người bán; chỉ ghi sai tên huyện tại địa chỉ người mua: huyện Bảo Lâm ghi nhầm thành huyện Bảo Lộc (do nguyên nhân khách quan thay đổi địa giới hành chính, huyện Bảo Lộc cũ được tách thành thị xã Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm dẫn đến kế toán có sự nhầm lẫn). Sau đó, Công ty TNHH Đại Lộc (bên bán) đã sửa lại tên huyện đúng là huyện Bảo Lâm trên cả 3 liên hoá đơn và đóng dấu.

Căn cứ quy định nêu trên thì hoá đơn phải đảm bảo ghi đầy đủ và đúng các chỉ tiêu theo quy định mới có giá trị pháp lý. Trường hợp Công ty TNHH Đại Lộc đã lập 11 hoá đơn ghi sai địa chỉ (tên huyện) của người mua hàng trong năm 2010, các chỉ tiêu còn lại nếu được ghi đầy đủ, đúng với thực tế phát sinh và Công ty TNHH Đại Lộc đã sửa lại tên huyện đúng và có đóng dấu trên hóa đơn; các bên mua bán có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hóa đơn có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì người mua hàng (Công ty TNHH chế biến trà Trân Nam Việt) được sử dụng hóa đơn đã sửa tên huyện đúng làm căn cứ kê khai khấu trừ thuế cũng như tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế. Công ty TNHH Đại Lộc phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc mua bán hàng hoá.

Đề nghị Cục Thuế nghiên cứu hướng dẫn nêu trên và căn cứ vào tình hình thực tế kiểm tra để giải quyết cụ thể. /.

Nơi nhận: //

- Như trên;
- Vụ PC(BTC);
- Vụ PC (TCT)(2b);
- Vụ TTHT, Vụ TVQT (AC);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS(3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



FVC Anh Tuấn

09580525